

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 73/2022/QĐST- HNGĐ

Văn Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** anh Trương Văn T, SN 1990.

ĐKHKT: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

*** Bị đơn:** chị Nguyễn Thị H, SN 1995

ĐKHKT: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Trú tại: thôn C, TT. V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/. Cháu Trương Văn T1, SN 27/5/2013

2/. Cháu Trương Minh T2, SN 11/11/2015.

*** Người giám hộ của cháu T1, T2:**

Anh Trương Văn T, SN 1990.

ĐKHKT: thôn B, xã P, huyện, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị H đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Văn T1, SN 27/5/2013, cháu Trương Minh T2, SN 11/11/2015. Anh T và chị H thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu Trương Văn T1, SN 27/5/2013, cháu Trương Minh T2, SN 11/11/2015 cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cả hai con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp:** anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** anh Trương Văn T tự nguyện chịu cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010675 ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại anh Trương Văn T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã P, huyện V
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện